

NÓI VỀ THƠ, NGUYỄN SA

Nguyễn Mạnh Trinh

Thi Sĩ Nguyễn Sa nói chuyện về thơ ? Hồi nào? Dường như Thi Sĩ đã đi vào miền vĩnh hằng ngày 18 tháng Tư năm 1998 rồi mà ! Thi, làm sao hôm nay, bây giờ có thể nói chuyện với chúng ta về thơ được ? Thế mà , với tôi, giờ lại những trang hồi ký, như đang tiếp tục câu chuyện về thi ca, về những bài thơ mà có người phê bình là những “châu báu bất được của trời”.

Nguyễn Sa một đời làm thơ và sống chết với thơ. Khi ông đang nằm trên giường bệnh, dù đang thập tử nhất sinh ông vẫn lo lắng để chuẩn bị cho in tập thơ “Thơ Nguyễn Sa tập 4”. Thơ với ông là một vũ trụ mệnh mông mà cuộc sống vẫn còn dù thân xác có bị hủy hoại theo luật thiên nhiên.

Thơ Nguyễn Sa không phải chỉ thuần túy thi ca mà còn chất chứa cuộc sống thực tế và cả những ước mơ nữa. Như, câu phê bình của Tổng Thống Ngô Đình Diệm về một Giáo Sư trẻ Trần Bích Lan mà Bác Sĩ Trần Kim Tuyền đã kể lại: “ông Cự bảo cậu lãng mạn”. Có phải tâm tính lãng mạn là luôn luôn nuôi dưỡng những giấc mơ ? Quả thực, trong suy nghĩ biểu hiện bằng ngôn ngữ thi ca, Nguyễn Sa là một người làm thơ lãng mạn.

Đọc những trang hồi ký, nghe Thi Sĩ nhắc lại những bài thơ và những trường hợp đã có cảm hứng để viết, mới thấy câu nhận định trên là chính xác. Những bài thơ, dù viết ở đâu, từ lúc đất nước thanh bình đến khi trời làm tao loạn, hay lúc lưu vong xứ người, thơ vẫn là những biểu tượng của một cuộc sống tràn đầy ước mơ.

Giữa con người thực dụng và con người viễn mơ, có lẽ triết lý đã điều hòa cả hai để có một chân dung Thi Sĩ. Triết học không lấn áp thi ca mà trái lại làm cho ngôn ngữ thơ có sắc thái riêng.

Thi Sĩ viết: “Tôi cũng nhớ, ngay lúc đó, khi đọc bài văn nói về văn chương viễn mơ của Mai Thảo, một năm trước, tôi thấy văn chương viễn mơ không phải là mục tiêu mà tôi nhắm tới, văn chương viễn mơ không phải là tôi...Tôi mơ hồ cảm thấy làm thơ mà cứ phải dần thân thiện miền thì...mệt quá ! Nhưng tôi cũng không muốn sống, trong cuộc đời cũng như trong tác phẩm, cắt lìa khỏi, một cách thường hằng, mọi đam mê của đời sống. Tôi mơ hồ cảm thấy những lý luận thuần lý, những triết học nhất quán, những lô gic chặt chẽ và thơ có một khoảng cách. Dường như, càng xa lý thuyết thơ càng nhiều thơ, càng cột chặt hồn mình vào lô gic, thơ càng ít thơ hơn. Tôi đọc, tôi đọc. Tôi sửa lại một chữ, rồi một chữ khác Tôi mơ hồ cảm thấy tôi không muốn trở thành một nhà thơ dần thân. Tôi cũng mơ hồ cảm thấy tôi không phải là một đệ tử trung thành của nghệ thuật vị nghệ thuật. Tôi là người làm thơ tình mà vẫn xúc động trước những khổ đau của quê hương, dân tộc tôi”.

Có những bài thơ viết về Paris, như một kỷ niệm trong đời. Thành phố, nhắc đến những người bạn và những cuộc giã từ, Ra đi nhưng để tấm lòng mình ở lại. Những dòng hồi ký không những là nhớ lại mà còn làm sống lại những ngày tháng ấy. Một đoạn đời hóa sinh vào thơ, mơ mộng và diễm ảo. Thơ. Là dấu ấn cho lãng mạn dâng cao:

“...Tôi thấy tôi và những tôi cầm tay bạn bè bịn rịn, tôi thấy tôi và những tôi từ trên thang cao của máy bay vẫy tay lần cuối, tôi thấy ngọn đèn đêm của Eiffel quét những đường sáng dài vẫy tay. Những Tiễn Biệt, những Paris Có Gì Lạ Không Em, từ bóng đêm của vô thức và sương mù đất tay sông Seine đi tới.

Paris có gì lạ không em
Mai anh về em có còn ngoan
Mùa xuân hoa lá vương đầy ngõ
Em có tìm anh trong cánh chim

Paris có gì lạ không em
Mai anh về giữa bến sông seine
Anh về giữa một dòng sông trắng
Là áo sương mù hay áo em
Em có còn đứng ở bên bờ sông
Làm ơn che khuất nửa vàng trắng
Anh về có nương theo dòng nước
Anh sẽ tìm em trong bóng trăng.

Những điệp khúc “Paris có gì lạ không em” đặt ra những câu hỏi để dẫn về những nơi chốn mới đây gần gũi mà bây giờ xa biệt. Hoa lá để nhớ đến cánh chim, dòng sông mù sương trắng nhớ đến áo em huyền ảo cũng như vàng trắng in dưới dòng nước nhắc nhở đến gương tượng em trong bóng trăng. Thiên nhiên là của kỷ niệm nhắc nhở, mỗi mỗi khi nhớ là tìm lại được những hình ảnh mới của Em, của người tình của một thành phố như đã thành cổ tích...

Một bài thơ khác, của một thành phố khác, của đất nước Việt Nam, mà bây giờ lại xa cách trong cảm giác lảng đãng của những câu thơ bình bông. Sài Gòn, thành phố mà trong bộ nhớ nhiều người đầy ắp những kỷ niệm. Có khi là của lúc xông xao thời mới lớn, có khi là của những ngày chiến tranh, của những ngày phép của người lính trẻ, của một thời của một đời người. Nguyễn Sa làm bài thơ “Tám phố Sài Gòn” trong cái khí hậu văn học của một thời nhiều sôi động. Thi Sĩ đã viết về một trường hợp sáng tác:

“...Nguyễn Đình Vượng nói tôi muốn Nguyễn Sa cho Văn một bài thơ, tôi hỏi thơ hay văn xuôi, anh Vượng nói rõ thơ, tôi ngập ngừng rồi nêu lên câu hỏi:

- Thơ Xuân ?

Nguyễn Đình Vượng gật đầu vững chắc:

- Thơ Xuân.

Anh chỉ khẳng định chính xác như thế trong một giây ngắn, anh mau chóng đưa ra chọn lựa thoả mái hơn:

- Thơ Xuân...Hay thơ gì cũng được.

Tôi vui vẻ nhận lời, mấy hôm sau tôi mang tới tòa soạn Văn bài “Tám phố Sài Gòn”.

Tám Phố Sài Gòn, là những câu thơ của bồi hồi về một thánh địa tình yêu, của những xúc cảm thoáng qua, của những hình ảnh đẹp khó quên trong bộ nhớ. Tôi yêu Sài Gòn nên yêu những câu thơ mang đến cho tôi một thời gian, không gian “thiêng liêng”, của cả một thời thơ ấu và trưởng thành riêng tôi. Và, rất lạ lùng, nhiều người đọc thơ cũng cùng chung những xúc cảm những suy nghĩ như thế. Thơ của một người nhưng hình như là của riêng nhiều người. Khi nhắc lại, là một trùng trùng đại dương xao động. Sài Gòn. Vẫn còn, nhưng như đã mất. Trong tôi...

Đọc những bài thơ như Tám Phố Sài Gòn, như Áo Lụa Hà Đông, trong khi lái xe, lúc ở sở làm hay mơ mộng một mình trong phòng đọc sách ở nhà nhìn ra biển và bầu trời, lúc nào cũng như lúc nào, thấy mình sống lại những phận đời, hồi sinh lại những nỗi nhớ trong cái xúc cảm mơ hồ của một người đi phiêu du ở một chốn nào mà suy nghĩ mãi ngân vang như những sợi đàn căng rưng rưng những âm vận trùng trùng nhưng nhớ.

Viết về thơ của mình, Thi Sĩ Nguyễn Sa tâm sự:

“...Tôi không muốn đi, tôi muốn ở lại, tôi gọi trở về quê hương là đi, tôi gọi tới Paris là về. Tình yêu của tôi ở đó, phần đời có trọng lượng của toàn thể của tôi ở đó. Cảm xúc lớn lao, giao động cực mạnh mang lại hàng loạt những bài thơ về biệt ly. Paris có gì lạ không em, Tiễn biệt, Paris. Tôi khởi sự thơ với chủ đề ly biệt. Tôi bắt

đầu cùng lúc những bài tình ái và những bài biệt ly. Cũng có thể nói được như thế. Thơ chủ đề biệt ly và thơ chủ đề tình yêu đến gần như trong cùng một thời gian. Xen kẽ. Hỗ trợ. Trong thơ tình có khắc khoải chia xa. Trong Tiễn biệt, Paris có gì lạ không em, Paris có gục đầu trên vai nhau. Nga đầy ắp Paris là bài thơ tình đầu tiên, sau đó là Tuổi Mười Ba, của thời kỳ Paris gục đầu trên vai nhau. Paris tiễn nhau ở gare De Lyon, ở Phi Trường Orly, Áo Lụa Hà Đông, Tháng Sáu Trời Mưa, Cần Thiết của Sài Gòn 1956 và những năm kế tiếp, Nga 1955, Tiễn biệt đầu tiên. 1953, hai bài Paris 54 và 55. Thơ tình của những ngày tháng hôn nhân đến trước thơ tình của tuổi học trò. Áo Lụa Hà Đông, Tuổi Mười Ba, Tháng Sáu Trời Mưa trình làng ở Sáng Tạo, khi đã trở về Việt Nam, làm khoảng thời gian 56-57. Nga in trên tờ thiệp báo hỷ, bài thơ tương đối dài làm cho người bạn ấn loát in tặng phải chọn lựa tờ giấy lớn hơn thiệp báo hỷ rồi gấp lại làm ba. Tờ thiệp báo hỷ của tôi in trên khổ giấy năm rưỡi tám rưỡi, giấy bảy chục gam, loại láng, in chữ nghiêng, tới chữ O của "môi em tròn như chữ O" câu thơ in nghiêng, anh bạn ấn công chỉ cho tôi thấy chữ O anh đã chọn kiểu chữ thẳng, rất tượng hình thơ..."

Nguyên Sa còn làm thơ về những ngày ở lính và chiến tranh ở đây đã được nhìn ngắm với con mắt của người trong cuộc. Một cuộc chơi tàn bạo được bày ra với tất cả những sự phi lý của nó. Những người tham dự, dù tình nguyện hay bắt buộc, cũng bị lôi đi trong con lốc mịt mờ của thời thế. Đọc bài thơ Sân Bắn, để thấy được tâm tư của một người trong cuộc. Một cách tình cờ, bài thơ được viết ra trong một khung cảnh yên bình của Sài Gòn buổi chiều nhưng lại là những cảm giác từ quân trường, nơi sân bắn có hình nhân phơ phất, có tiếng kêu "Bia lên" để làm đích đến cho những viên đạn vô tình:

"...Tôi không có ý định làm bài lục bát đó, tự nó tới, bật ra. Tôi dừng xe lại ở Bưu Điện Sài Gòn, hí hoáy ghi lại Sân Bắn. Con trai tôi từ trong trường Taberd đi ra, trèo lên băng sau của chiếc Volkswagen, chờ tôi lái đi. Tôi chép cũng vừa xong. Sân Bắn được đăng trên một tạp chí ở Sài Gòn trong thời điểm đó, được in trong Thơ Nguyên Sa tập Hai, hai mươi năm sau, năm 1988 ở Quận Cam

Sân Bắn

Bia lên ta thấy thân người
Thấy ta thấy địch, thấy đời lãng du
Thấy tay dư, thấy chân thừa
Thấy tai ngễnh ngãng, mắt mù óc không...
Một đời phơ phất hình nhân
Thấy còn thấy hết, sau cùng thấy đau
Bia lên thấy mẹ u sầu
Giấy bôi tơi tả cúi đầu trong ta
Trời cao ngó xuống thịt da
Bia lên trông cũng vật vờ cỏ xanh
Bia lên tìm chỗ ta nằm
Non cao duỗi cẳng em còn thấy đâu
Hầm bia buồn đến mộ sâu
Nghìn cây nền thấp trên đầu đạn bay.

Và nhà thơ đã viết về những suy nghĩ và cảm xúc của mình để bật lên thành thơ:

"Khi Sân Bắn, thơ, đến với tôi, bia cũng tới, đầu tiên, không có chân tay, cảm xúc của thơ mang cho Sân Bắn thơ thêm hình ảnh của ta, của địch, thân phận con người, sự vong thân của bản ngã..."

Bầu trời của Sân Bắn có bia lên, có thân người, có ta, có địch, có tay chân thừa thãi, có tác dụng của xạ trường đến nơi thính giác và cả trí tuệ. Ốc tai, hình nhân, giấy bồi, hàm bia, đạn đầu lửa bay trong những buổi thực tập tác xạ ban đêm. Tôi biết kỹ thuật thi nhân từ trước khi thực hiện Sân Bắn, từ lâu. Cũng như nhiều người làm thơ, tôi có một thời kỳ lục bát buổi đầu đời. Thi nhân vừa dẫn bài thơ vô, vừa dẫn từ câu này qua câu kia từ đoạn này sang đoạn khác. Luận lý của suy luận là do đó, là cho nên, là vậy thì. Có thể là tất cả những từ đó và những từ tương tự khác cùng loại.

Tất cả mọi người đều phải chết

Socrate là người

Socrate phải chết

Chân lý của kết luận chứa ẩn trong những đại tiền đề. Chân lý của tiền đề, bằng những do đó, là vậy thì, là cho nên, đi tới kết luận. Nói rõ ra cũng tốt, không nói tới cũng tốt. Từ ngữ hiện hay ẩn đưa tới kết luận là đưa tới chân lý tất yếu đã nằm trong những tiền đề. Thi nhân của thơ đưa tới những kết luận khác biệt, không tiên liệu trước được, nhảy qua trùng điệp những đồi núi, những bình nguyên rơi xuống một miền đất của riêng. Bia lên mở ra thân người, mở ra thế giới mà khoảng cách giữa ta và địch bị tiêu hủy bởi cái chết, mở ra sự thừa thãi của tay chân, sự bất lực của giác quan và trí tuệ. Trong Sân Bắn, thi nhân hơn một nửa làm nhiệm vụ của liên tự, nó cho phép nói nhiều với ít chữ hơn.

Bầu trời của thơ không phải là bầu trời của sân bắn xạ trường. Bầu trời Sân Bắn thơ có những đám mây của nó, có vài phần vật liệu từ hơi nước bay lên, nhưng lại có nhiều phần mây có màu sắc bay tới từ thế giới nội tâm, có những đám mây màu sắc tình cảm, đám mây màu sắc suy tư, đám mây màu ngậm ngùi thân phận.

Chủ nghĩa tả chân và những anh em của nó, như tả chân xã hội, khó lòng mang lại bầu trời thơ, vì không gian của nó hạn hẹp, chỉ có mây của nước bốc hơi, không có chỗ nào cho những đám mây tuyết vời kia”.

Thơ, với Thi Sĩ, không phải là một trò chơi nữa, mà trở thành một cách thế sống, của da thịt xương tủy hiện hữu thảng ngày. Những câu hỏi bật ra từ quá khứ. Từ tuổi nhỏ đã phải chịu những thảng ngày tù ngục đọa đầy của cộng sản, rồi thoát được, đi du học, rồi trở về nước, dạy học và rồi lại lưu lạc xứ người trong những thảng năm còn lại. Bao nhiêu là dấu ấn đã in đậm trên những trang thơ. Những dấu ấn của thời thế. Những dấu ấn của tình yêu. Thành ngôn ngữ, thành hình ảnh, thành vần điệu để như những tần số cùng âm hưởng giao thoa với tất cả những chất chứa của thời đại, của cả một thế hệ cứ mãi miết hoài trong vòng cuồng loạn của đồng tổ chiến tranh.

Với Nguyên Sa, chiến tranh là một thực tế của đất nước. Và thơ của ông phần nào biểu lộ cái thực tế ấy. Những bài thơ như Cầu Siêu Cho Nguyễn Quan Đại Chết Ở Khe Sanh, Thằng Sĩ Chết, Thơ Cho Bạn Ở Trong Tù Trong Tù, Cắt Tóc Ăn Tết,...Có chút bi phẫn, có chút suy tưởng nhưng hình như là biểu lộ chân thực tình cảm của một người sống trong thời đại đầy nhiễu nhiễu, nhiễu nhiễu.

Trong “Thư cho bạn ở tù”, những câu lục bát chân thành về nỗi đau thời thế:

Bây giờ mày ở trong tù

Đêm nằm muỗi cắn nhớ nhà không con

Chúng nó nói chuyện văn chương

Tao nghe nóng mặt cời quần nhìn sông...

...Tao đi lính được bốn năm

mày nghe chuyện lính tưởng rằng tao gân

tưởng tao trấn thủ lưu đồn

một tay cờ kiếm anh hùng chí cao
bốn năm Thi Sĩ nằm khoèo
rượu say thơ cũng mệt nhoài tứ chi
quanh tao vẫn một lũ hề
những thằng mang điều vắc cờ chạy quanh...
Thi Sĩ đã viết về một bài thơ khác, viết về mùa xuân, nhan đề cũng xuân
nhưng không có nét xuân hồng nào ở trong: Cắt Tóc Ăn Tết
Cắt cho ta hãy cắt cho ta
Cắt cho ta sợi dài
Cắt cho ta sợi ngắn
Cắt cái sợi nói dối
Sợi ăn cắp trên đầu
Sợi vu oan dưới gáy
Sợi bè phái đâm ngang
Sợi ghen tuông đứng dọc
Sợi xích chiến xa, sợi giầy thòng lọng
Sợi hươu chiến móng manh, sợi hận thù buộc chặt
Sợi nắp trong hầm
Sợi ngòi trong hố
Sợi đầu xốt như giầy dù chẳng mở
Sợi treo cổ tình yêu, sợi trói tay hy vọng...

Nhưng, những bài thơ sống mãi của Nguyên Sa vẫn là thơ tình yêu. Những bài thơ như Áo Lụa Hà Đông, như Tuổi Mười Ba, như Tám Phố Sài Gòn, như Paris Có Gì lạ Không Em,... đã vượt qua không gian, thời gian để sống mãi. Thậm chí, nó còn vượt qua những chiến tuyến, qua những định kiến chính trị để thành một gia sản quý báu của văn chương dân tộc Việt Nam. Thế mà, khi viết hồi ký, ông lại ít đề cập tới. Không hiểu có phải là phản ảnh tâm lý mà ông đã nói trong cuộc phỏng vấn trước tám năm ngày ông từ trần:

“Đề tài tình yêu thường thay đổi theo thời gian...trước năm 1963, tình yêu đó thuần túy những cảm xúc, những đam mê. Đó là niềm đam mê, lúc tin tưởng mạnh mẽ, lúc rụt rè thối mắc, lúc muốn ngỏ lời, lúc không dám ngỏ. Nhưng về sau lúc người ta 50, 60 tuổi, đam mê tình ái không còn nữa, như xao xuyên về một at áo trong sân trường, như bồi hồi vì một mái tóc xõa ngang vai, không có nữa. Thời gian xóa bỏ nhiều thứ. Tình yêu có bóng dáng của sự buồn phiền xốt xa vì thời gian trôi qua. Và ngậm ngùi nhận ra rằng việc chấm dứt cho tất cả mọi sự sẽ phải tới. Khi nào suy nghĩ ấy xen lẫn trong đời sống trong tình yêu trong thơ, tất cả sẽ chán chường. Võ sĩ lên đài mà không nghĩ đến chiến thắng đến tiền thưởng mà chỉ nghĩ đến cái chết gần tới thì chắc chắn quả đấm của võ sĩ ấy phải khác với một võ sĩ chỉ nghĩ đến cách thế để cho đối thủ quy ngã. Đối với tôi tâm sự về tình yêu lúc 50 tuổi trở lên như võ sĩ lên đài thay vì chiến đấu mãnh liệt say mê thì lại đưa quả đấm giơ lên rồi bỏ xuống. Tư tưởng cái chết ám ảnh mạnh mẽ tình yêu...”

Dù rằng Thi Sĩ đã hiểu:

Cuộc đời đâu có phù vân

Ở trong mây nổi có phần thiên thu

Nhưng những câu thơ đã để lại cho đời sau là những câu hỏi để mở cửa bước vào cõi thơ, như Cần Thiết:

Không có anh lấy ai đưa em đi học về

lấy ai viết thư cho em mang vào lớp học

ai lau mắt cho em ngồi khóc

ai đưa em đi chơi trong chiều mưa ?
Như "Paris có gì lạ không em ?
mai anh về mắt vẫn lánh đen
vẫn hỏi lòng mình là hương cóm ?
chả biết tay ai làm lá sen ??
em ở đâu ? hỡi mùa thu tóc ngắn
giữ hộ anh màu áo lụa Hà Đông
anh vẫn yêu màu áo ấy vô cùng
giữ hộ anh bài thơ tình lụa trắng.

Ơi, những câu hỏi để thành những câu thơ bất tử của văn chương Việt Nam Thế Kỷ 20... Và tôi cũng như nghe thấy câu hỏi, được khắc lên trên bia mộ của một Thi Sĩ lớn:

Nằm chơi ở góc rừng này
Chưa thiên thu cũng đã đầy cỏ hoang
Xin em một sợi tóc vàng
Làm hoa khởi sự cho ngàn kiếp sau
Biết đâu thảo mộc bớt đau ?
Biết đâu có bản kinh cầu dâng lên ?

Vâng, biết đâu! Phải biết đâu chuyện ba trăm năm sau khi tắc lòng Thi Sĩ vẫn còn mãi mãi qua thăm thẳm thời gian những kiếp người ?

Nguyễn Mạnh Trinh

MỘT CHÚT SÀI GÒN TRONG THƠ NGUYỄN SA

Nguyễn Mạnh Trinh

Nguyễn Sa là một nhà thơ của tình yêu. Điều đó hẳn nhiên. Hơn thế nữa ông là người mang những địa danh như Paris, Sài Gòn, thành thánh địa của thi ca. Với ông, những thành phố ấy đã mang tất cả tính chất lãng mạn thơ mộng của một thời yêu đương trẻ trung, của tuổi tác không bao giờ già và tuổi thanh xuân mãi mãi.

Khi trả lời một câu phỏng vấn, Nhà Thơ đã nói về thành phố ấy, thành phố của một thời yêu đương, thành phố của tràn đầy kỷ niệm:

"...Thực sự đời sống lúc ấy thật đẹp. Thành Phố Sài Gòn không có xe hơi nhiều, loại xe hơi như 2CV là đẹp là chiến rồ. Tôi đi dạy học bằng xe đạp, 6 tháng sau khi trở về nước tôi mua được chiếc xe gắn máy hiệu Capri. Một hôm trời mưa to tôi đi ngang qua Bưu Điện ở Đường Hai Bà Trưng, tôi trú mưa leo lên cửa sổ đứng. Cửa sổ cao lắm không có chấn, hồi trẻ tôi còn khỏe nên nhảy vọt lên được và đứng ngắm cảnh vật thật thú vị. Hoặc khi trời mưa xe gắn máy bị chết máy, tôi đẩy xe thật nhanh để nổ máy rồi vọt đi, những kỷ niệm nhỏ ấy làm tôi vẫn nhớ Sài Gòn.

Cuộc đời lúc ấy thật đẹp đối với một người từ hải ngoại về. Tôi nhìn mọi sự việc rất lạc quan vì cuộc sống không có gì gay go. Buổi sau giờ học, lúc ra chơi, tôi ra sân đá bóng với học trò và bị Cựu Hiệu Trưởng Trường Chu văn An Vũ Ngô Xán gọi lên cảnh cáo. Giờ chơi phải ngồi trong phòng giáo sư không được ra sân đá bóng "lung tung beng" như thế. Tôi ăn thịt bò khô ở ngoài sân trường, rất khoái nhưng cũng bị cảnh cáo. Tôi sống một cuộc sống tự do như thế, học trò rất thích nhưng bị phê bình là đi quá khoảng cách cần thiết giữa học trò và thầy giáo, như khoảng cách cần thiết giữa Sĩ Quan và Hạ Sĩ Quan. Nhà trường cũng quan niệm y hệt như quân đội, phải có sự phân biệt đâu ra đó mới dễ chỉ huy. Nhưng tôi thì không quen như thế và thích sống hòa mình vô tư như vậy...".

Viết về Sài Gòn, Nguyên Sa đã có những câu thơ mà người đọc đã cảm qua ngôn ngữ những xúc động tuyệt vời của một người thật nhiều mơ mộng:

Nắng Sài Gòn anh đi mà chợt mát
Bởi vì em mặc áo lụa Hà Đông
Anh vẫn yêu màu áo ấy vô cùng
Thơ của anh vẫn còn nguyên lụa trắng.
Anh vẫn nhớ em ngồi đây tóc ngắn
Mà mùa thu dài lắm ở chung quanh
Linh hồn anh vội vã vẽ chân dung
Bày vội vã vào trong hồn mở cửa...

Bài thơ ấy đã được Ngô Thụy Miên thắp cánh âm nhạc để thành một tình khúc để đời.

Từ nhạc, từ lời, là tha thiết kỷ niệm, là mở rộng ra những phương trời lãng mạn của những người thèm khát bước phiêu du. Cũng là nắng, cũng là mưa của một thành phố miền nhiệt đới, nhưng sao trong những hạt mưa ấy, những sợi nắng kia, biết bao nhiêu là hồi tưởng về kỷ niệm chẳng thể nào quên của một đời người.

Thành phố ấy, không gian ấy, phong cảnh ấy, có phải là "cần thiết" cho những cặp tình nhân. Có những câu hỏi, trong băng khuâng. Có những giả sử, đặt để ra như một bồi hồi. Những người yêu nhau, thường có khi hỏi nhau những câu hơi lẩn thẩn, nhưng là cái lẩn thẩn đáng yêu:

Không có anh lấy ai đưa em đi học về.
Lấy ai viết thư cho anh mang vào lớp học
Ai lau mắt cho em ngồi khóc
Ai đưa em đi chơi trong chiều mưa
Những lúc em cười trong đêm khuya
Lấy ai nhìn những đường răng em trắng
Đôi mắt sáng là hành tinh lóng lánh
Lúc sương mù ai thổi để sương tan
Ai cầm tay cho đỏ má hồng em
Ai thổi nhẹ cho mây vào trong tóc...

Hỏi, để như một gợi ý. Hỏi, nhưng không chờ đợi sự trả lời. Hỏi, để thấy người tình cần thiết biết là bao nhiêu trong cuộc sống hôm nay. Làm sứ giả của tình yêu, Nguyên Sa đã mang vào thi ca hàng ngàn câu hỏi. Như, trong một bài thơ khác "Mùa xuân này buồn lắm em ơi!":

anh cần gì hoa thơm và chim cười trong lá biếc
cũng chẳng cần cỏ thêu xanh cánh đồng xa biên biệt
nhưng làm sao không có bóng hai người đề lên cỏ úa
để anh nghe em cười mà thấy cả mùa xuân
kèm sao chỉ có một mình anh
vừa đạp xe vừa ngâm thơ (mà đường vẫn dài)
ngửa mặt lên cao trời xanh biêng biếc
làm sao em không ngó xuống linh hồn ?
sao mùa xuân mà chẳng có mưa bay
chẳng có 1 người đi bên cạnh cầm tay
anh chẳng được hôn lên trán ái tình
và nói năng những lời vô nghĩa...

Có một bài thơ, chữ nghĩa như xôn xao những xúc cảm, Sài Gòn được nhắc đến với tất cả nét tuyệt vời thơ mộng. "Tám phố Sài Gòn". Tại sao tám phố ? mà không là con số nào khác, như 10 hay 36 chẳng hạn ? Hay là bởi bài thơ có tám

đoạn như Thủ Đô Sài Gòn có tám phố ? Bài thơ ấy mà theo nhiều người là một bài thơ xuất sắc nhất của thành phố, của những cô gái điệu dàng, của những giò thư viện nhìn nhau, của tối đi học về khuya dưới bóng trăng, của “mai gọi nhau bằng cung” nồng nàn, trẻ trung”

Sài Gòn đi rất chậm buổi chiều
cánh tay tà áo sát vòng eo
có nghe đôi mắt vòng quanh áo
năm ngón thơ buồn đứng ngó theo
Sài Gòn phóng solex rất nhanh
Đôi tay hoàng yến ngủ trong gants
Có nghe hơi thở cài vương miện
Lên tóc đen mềm nhưng rất nhưng
Sài Gòn ngồi thư viện rất nghiêm
Tờ hoa trang sách cũng nằm im
Đầu thư và cuối cùng trang giấy
Những chữ y dài trông rất ngoan
Sài Gòn tối đi học một mình
Cột đèn theo gót bóng lung linh
Mặt trăng theo ánh đèn trắng sáng
Đôi mắt trông vờ theo ánh trăng
Sài Gòn cười đôi môi rất tròn
Vòng cung màu đỏ nét thu cong
Cầu vòng bắt giữa mưa và nắng
Hay đã đưa dần sang nhớ mong
Sài Gòn gói đầu trên cánh tay
Những năm mười sáu mắt nhìn mây
Chiếc tay tròn ánh trăng mười bốn
Tiếng nhạc đang về dang cánh bay
Sài Gòn nắng hay Sài Gòn mưa
Thứ bảy Sài Gòn đi Bonard
Guốc cao gót nhỏ mây vào gót
Áo lụa trắng mềm bay xuống thơ
Sài Gòn mai gọi nhau bằng cung
Vành môi nghiêng cánh xuống phân vân
Lưng trời không có 1bầy chim én
Thành phố đi về cũng đã xuân

Nhà Văn Tạ Ty, trong tác phẩm phê bình văn học “Mười Khuôn Mặt Văn Nghệ” đã có những nhận định khá chính xác về thi ca của Nguyên Sa như sau:

“...Trong thơ Nguyên Sa người đọc ít tìm thấy sự bi thảm quá đỗi. Nỗi đau của Nguyên Sa đã biến thành cái đẹp, do đó, chẳng có gì cái chết mà ngay cả cuộc chiến đã từ mấy chục năm với dung nhan của đổ vỡ, chia lìa, với từng ngón hoài nghi đang len lách, phá hoại, hủy diệt nếp suy tư, đạo hạnh ở mỗi con người, chẳng hề làm Thi Sĩ bận tâm. Nếu có một dòng thơ nào phải nhắc đến chiến tranh, Nguyên Sa cố cho nó lướt nhanh và mờ đi ở giữa những hình ảnh và ý nghĩ dạt dào nóng bỏng môi hôn, Nguyên Sa đã sống ngoài cuộc sống và đặt thi ca vào đúng vị trí của nó trong môi trường vĩnh cửu...”

Ngôn ngữ tình yêu trong thơ Nguyên Sa chẳng riêng có những Kiều, những Thu, những Loan, những Đạm, đã cho thi ca trời xanh và những nụ cười “thơm mùi tội lỗi”, ngôn ngữ ấy cũng chẳng phải để làm vui cho một “giải trí trường” mà đích

thực “để dâng người lấy nửa dòng nước ngọt” cũng như Thi Sĩ đến đây không ai mời. Đi cũng đừng ai giữ. Nếu có tạc tượng bằng đá trắng đồng đen, cũng đừng bày ở sân trường Đại Học, đừng bày ở Công Trường, xin nhớ để giùm ở một góc Công Viên. Để những đêm khuya (rất khuya) Thi Sĩ có thể nhìn mặt trăng soi gương và ngắm những người yêu nhau tình tự...”.